

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ - TỈNH
VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HN-ST

Ngày: 21-5-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2018/TLST - DS ngày 06 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Văn Thị L, sinh năm 1976. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 89/6 ấp HT, xã TQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Văn Thị L và anh Nguyễn Thanh T tổ chức lễ cưới vào năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn.

- Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là: Nguyễn Việt T, sinh ngày 24/4/1992 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 02/1/1997. Con chung đã trưởng thành, chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị L trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, về nhà lại thường xuyên đánh đập vợ con, chị và anh T đã không sống chung với nhau khoảng 02 năm nay. Chị và anh T sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị L yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

Anh T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do chị L không lo cho con cái, anh bị bệnh tiểu đường nhưng chị L không quan tâm mà còn đuổi anh ra khỏi nhà, anh đã thuê nhà trọ sống riêng khoảng 02 năm nay thỉnh thoảng về nhà thăm nom con. Anh T thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và có bạo hành chị L vì chị L không quan tâm đến anh và gia đình. Anh T không đồng ý ly hôn với chị L.

Tại phiên tòa: nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã TQ, huyện LH, căn cứ vào quy định tại Điều 82, điểm 1 khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị L và anh Nguyễn Thanh T sống chung với nhau từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn, nên khi chị L có đơn yêu cầu ly hôn anh T, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung. Do chị L và anh T không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh T.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Việt T, sinh ngày 24/4/1992 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 02/1/1997. Hiện 02 con chung đã trưởng thành, chị L và anh T không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung: chị L và anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: chị L và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Văn Thị L và anh Nguyễn Thanh T

2. Về con chung: Có 02 con chung đã trưởng thành, chị Văn Thị L và anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị L và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Văn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001333 ngày 06/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, nên được khấu trừ qua, chị L không phải nộp thêm án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKSND Long Hồ;
- THADS Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú